

Số: 160621/-BC-TCL

Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP. HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
- Mã chứng khoán: TCL
- Địa chỉ trụ sở chính: 470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02837423207
- Fax: 02837423206
- Người thực hiện công bố thông tin: Đào Tuấn Anh (SĐT: 0903821334)

Chức vụ: Phó phòng Đầu tư pháp chế - Thư ký công ty

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố (\*): Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/6/2021 tại đường dẫn <http://www.tancanglogistics.com>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**TL. GIÁM ĐỐC  
THỦ KÝ CÔNG TY**



**Đào Tuấn Anh**

## **BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại hội trường TCL Building (470 Đồng Văn Cống, P. Thanh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) theo quyết định triệu tập của Hội đồng Quản trị.

Thời gian đại hội: Từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 40 phút ngày 15/6/2021.

Quản triệt công văn số 1749/UBND-VX ngày 30/5/2021 của UBND Thành phố HCM về triển khai tăng cường các biện pháp kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Thành phố HCM, Công ty triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo phương án chia thành nhiều phòng, có thể tương tác qua lại với nhau (trực tuyến), đảm bảo mỗi phòng không quá 20 người và giữ khoảng cách an toàn tối thiểu 02 m theo đúng quy định.

### **I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

#### **1. Thành phần tham dự:**

- Các ông/ bà là thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; thành viên Ban Giám đốc công ty; ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát.
- Các cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông;

#### **2. Tính hợp lệ của đại hội:**

Công ty đã mời họp theo điều 139 – 141 Luật doanh nghiệp 2020 và theo Điều 20 Điều lệ công ty (công ty gửi thư mời họp cho 100% cổ đông theo danh sách chốt của TTLK chứng khoán). Tại thời điểm khai mạc đại hội, lúc 8 giờ 35 phút ngày 15/6/2021 số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: **39** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: **19,176,281/ 30,158,436** cổ phần, chiếm **63.58%** tổng số cổ phần của công ty.

- Cổ đông vắng mặt không ủy quyền nắm giữ: **10,982,155/30,158,436** cổ phần, chiếm **36.42%** tổng số cổ phần của công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đủ điều kiện để tiến hành.

## II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

### A. THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:

1. Ông Đặng Thanh Sơn thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Ông Đào Tuấn Anh - Đại diện Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố tỷ lệ tham dự đại hội.

3. Ông Đặng Thanh Sơn giới thiệu đoàn chủ tọa Đại hội gồm 3 thành viên:

– Ông Lê Hoàng Linh – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội

– Ông Lê Văn Cường – TV. HĐQT: Thành viên

– Ông Võ Đắc Thiệu – TV. HĐQT: Thành viên

***Biểu quyết: 19,176,281 / 19,176,281 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

4. Ông Lê Hoàng Linh (Chủ tọa) đề cử Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

- **Thư ký Đại hội:** Bà Phạm Thị Trang

***Biểu quyết: 19,176,281 / 19,176,281 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

- **Ban kiểm phiếu, gồm 03 người:**

+ Ông Đỗ Hồng Quân: Trưởng ban

+ Ông Thái Văn Hiền: Thành viên

+ Ông Bùi Duy Thành: Thành viên (Thư ký).

***Biểu quyết: 19,176,281 / 19,176,281 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

5. Ông Lê Hoàng Linh thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

***Biểu quyết: 19,176,281 / 19,176,281 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

6. Ông Lê Hoàng Linh thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

***Biểu quyết: 19,176,281 / 19,176,281 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

### B. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BKS VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

**I. Ông Lê Hoàng Linh trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 (Xem tài liệu đại hội).**

**II. Ông Lê Hoàng Linh trình bày báo cáo kết quả SXKD năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:**

**1. Kết quả SXKD năm 2020**

**1.1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2020 (một số chỉ tiêu chính):**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,595,000	2,990,622	83.19%	85.14%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	177,150	221,611	125.10%	104.12%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,614,800	1,965,292	121.70%	144.59%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	42,300	50,992	120.55%	108.58%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	112,000	87,962	78.54%	115.14%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	63,500	16,507	26.00%	19.92%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	80,750	84,728	104.93%	87.99%

**1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,039,150.07	1,097,700.83	105.63%
II. Tổng chi phí	915,988.45	972,804.37	106.20%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	123,161.62	124,896.46	101.41%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	102,429.42	103,689.00	101.23%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2,796.31	2,684.00	95.98%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	47,745.19	55,209.31	115.63%

(\*) EPS kế hoạch năm 2020 đã được điều chỉnh cách tính theo đúng quy định hiện hành.

**2. Kế hoạch SXKD năm 2021:**

**2.1. Kế hoạch sản lượng năm 2021 (một số chỉ tiêu chính):**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	2,990,622	2,940,000	98.31%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	221,611	222,000	100.18%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,965,292	2,050,000	104.31%

SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	50,992	48,000	94.13%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	87,962	92,000	104.59%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	16,507	20,000	121.16%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	84,728	100,000	118.03%

## 2.2. Kế hoạch SXKD năm 2021:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,097,700.83	1,176,226.45	107.15%
II. Tổng chi phí	972,804.37	1,042,924.82	107.21%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	124,896.46	133,301.63	106.73%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	103,689.00	109,488.43	105.59%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2,684.00	2,955.20	110.10%
VI. Nộp ngân sách	55,209.31	64,309.00	116,48%

## III. Ông Lê Hoàng Linh trình bày báo cáo kết quả đầu tư năm 2020; kế hoạch đầu tư năm 2021.

### 1. Kết quả đầu tư năm 2020:

**Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2020: 25,310.32 triệu đồng.**

#### **Trong đó:**

- Đầu tư xây dựng cơ bản: **13,488.48** triệu đồng.
- Mua sắm TBCN: **11,821.84** triệu đồng.

### 2. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2021
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>75,800.00</b>
<b>A</b>	<b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>	<b>54,800.00</b>
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới	3,800.00
2	Xây kho hàng kho (khu 15 ha)	51,000.00
<b>B</b>	<b>Dự án nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2</b>	<b>21,000.00</b>
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)</b>	<b>-8,000.00</b>
1	Thoái vốn Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép	-6,400.00
2	Thoái vốn Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-1,600.00
	<b>TỔNG</b>	<b>67,800.00</b>

*Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng./.*

**IV. Ông Lê Hoàng Linh trình bày báo cáo tài chính năm 2020 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán (Xem tài liệu đại hội).**

**V. Bà Nguyễn Thị Nhu thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo của BKS năm 2020 (Xem tài liệu đại hội).**

**VI. Bà Nguyễn Thị Nhu trình bày tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021, cụ thể như sau:**

Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

**VII. Bà Nguyễn Thị Nhu trình bày tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (xem tài liệu Đại hội).**

**VIII. Ông Võ Đắc Thiệu Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:**

#### **1. Trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020**

Năm 2020, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	50%/VĐL

(Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2020: 301,584,360,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

**Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):**

<b>Tổng lợi nhuận năm 2020</b>	<b>124,896,462,941</b>
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,207,461,646
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>103,689,001,295</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,368,900,130
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,900,532,625
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,900,532,625
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	550,000,000
Trích quỹ thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2019	147,014,966,751
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020	74,869,035,915
Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020: 50%/VĐL	150,792,180,000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2020	71,091,822,666

**Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020: ngày 16/7/2021; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 30/8/2021.**

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

## **2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.**

Năm 2021, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	30%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	22%/VĐL

(Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021: 301,584,360,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

**Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):**

<b>Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2021</b>	<b>133,301,630,000</b>
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	23,813,200,000
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>109,488,430,000</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	32,846,529,000
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	9,500,000,000
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	9,500,000,000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	550,000,000
Trích quỹ thưởng BĐH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2020	71,091,822,666
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021	56,991,901,000
Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021: 22%/VĐL	66,348,559,200
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2021	61,735,164,466

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2021 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2021 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**IX. Ông Võ Đắc Thiệu trình bày tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020, và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 cụ thể như sau:**

### **1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:**

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số: 194 ngày 22/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000<sup>d</sup>/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2020 là 474,000,000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn*).

Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là 308,500,000 đồng và 165,500,000 đồng quỹ lương (mang tính chất thù lao) chi trả cho quản lý chuyên trách.

## **2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:**

Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000<sup>d</sup>/tháng; Phó chủ tịch HĐQT: 6,500,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng

Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Trưởng ban KS : 5,000,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000<sup>d</sup>/tháng.

**Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm** (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn*).

**X. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc chấp thuận phương án trả lương năm 2021, cụ thể như sau:**

**1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động là 76,000,000,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là 1,176,226,450,000 đồng và lợi nhuận trước thuế kế hoạch 133,301,630,000 đồng).

**2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 4,800,000,000 đồng.**

**3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 288,000,000 đồng.**

Quỹ lương thực hiện năm 2021 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2021 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.



**XI. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV TCT TCSG, cụ thể như sau:**

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

**XII. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó chủ tịch HĐQT; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Vũ Thị Lan Anh – Trưởng ban kiểm soát và bà Phạm Kim Oanh – Kiểm soát viên và bầu thành viên thay thế. (xem tài liệu Đại hội).**

**XIII. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty (xem tài liệu Đại hội).**

**XIV. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty (xem tài liệu Đại hội).**

**XV. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (xem tài liệu Đại hội).**

### **C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN.**

Các đại biểu tham dự đại hội đặt câu hỏi trực tiếp cho Đoàn chủ tịch và được Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp tại đại hội. Sau khi đã trả lời các câu hỏi của cổ đông, không có cổ đông nào có ý kiến gì thêm, phần thảo luận kết thúc.

### **D. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

Đến 10 giờ 40 phút, khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội có mặt là: **52** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và uỷ quyền là: **19,240,903/ 30,158,436** cổ phần, chiếm **63.8 %** tổng số cổ phần của công ty.

**Ông Đỗ Hồng Quân - Trưởng ban kiểm phiếu** hướng dẫn biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

– Số lượng đại biểu tham gia biểu quyết: 52 người. (Có 03 đại biểu, mỗi đại biểu có 02 phiếu biểu quyết do tách phiếu biểu quyết cổ phần cá nhân sở hữu với phiếu biểu quyết do công ty TNHH MTV TCT TCSG uỷ quyền. Phiếu biểu quyết

do công ty TNHH MTV TCT TCSG ủy quyền không tham gia biểu quyết nội dung 11: Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

– Số phiếu thu được: 55, đại diện cho **19,240,903** cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

### **1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,238,369** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,534** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,238,369** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.99%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,534** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2020; kế hoạch đầu tư năm 2021.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,238,369** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,534** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,238,369** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,534** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,238,369 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **6. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,238,369 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **7. Thông qua tờ trình về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,238,369 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **8. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,234,267 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 6,636 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.035% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **9. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,238,369 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **10. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2021.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,238,369 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **11. Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.**

(Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn không tham gia biểu quyết nội dung này).

Kết quả kiểm phiếu sau khi loại quyền biểu quyết của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn như sau:

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 3,763,396 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97.51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 93,700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2.43 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.07% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **12. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó chủ tịch HĐQT; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Vũ Thị Lan Anh – Trưởng ban kiểm soát và bà Phạm Kim Oanh – Kiểm soát viên và bầu thành viên thay thế.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,238,369 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **13. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.**

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 19,144,657 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.50 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 93,700. cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.49 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 2,546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **14. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,144,657** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.50 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **93,700** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.49 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,546** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

#### **15. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,238,369** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,534** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

#### **16. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.**

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **19,238,369** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99.99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **2,534** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0.013%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

### **E. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 THÔNG QUA (PHƯƠNG THỨC BỎ PHIẾU KÍN)**

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ công ty và khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2021, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

<b>STT</b>	<b>Nội dung đã được thông qua</b>	<b>Tỷ lệ tán thành</b>
1	Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.	<b>99.99%</b>
2	Thông qua báo cáo KQ SXKD năm 2020 và KH SXKD năm 2021.	<b>99.99%</b>
3	Thông qua kết quả đầu tư năm 2020; kế hoạch đầu tư năm 2021.	<b>99.99%</b>
4	Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán.	<b>99.99%</b>
5	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.	<b>99.99%</b>
6	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.	<b>99.99%</b>
7	Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020.	<b>99.99%</b>
8	Thông qua tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.	<b>99.97%</b>

9	Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.	99.99%
10	Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương 2021.	99.99%
11	Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.	97.51%
12	Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó chủ tịch HĐQT; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Vũ Thị Lan Anh – Trưởng ban kiểm soát và bà Phạm Kim Oanh – Kiểm soát viên và bầu thành viên thay thế.	99.99%
13	Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.	99.50%
14	Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ quản trị công ty.	99.50%
15	Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	99.99%
16	Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	99.99%

### **G. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2021-2026) THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU, BỎ PHIẾU KÍN.**

Ông Lê Hoàng Linh thông qua Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2021-2026).

*Biểu quyết: 19,240,903/19,240,903 cổ phần (tỷ lệ 100%).*

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, kết quả như sau:

#### **1. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Danh sách bầu cử HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Hoàng Đức Thịnh	19,238,903	99.99%

#### **2. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:**

STT	Danh sách bầu cử BKS	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Phụng	19,279,391	100.2%
2	Bà Lê Thị Kim Chung	19,202,401	99,8%

*Biểu quyết: 19,240,903/19,240,903 cổ phần (tỷ lệ 100%).*

Căn cứ vào Quy chế bầu cử (bầu bổ sung) thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2021-2026), Ông Hoàng Đức Thịnh đã trúng cử là thành viên HĐQT; Ông Phạm Văn Phụng và Bà Lê Thị Kim Chung đã trúng cử là thành viên Ban kiểm soát của công ty (Nhiệm kỳ 2021-2026).

Ban kiểm soát tiến hành bầu Trưởng ban kiểm soát. Kết quả: Ông Phạm Văn Phụng được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát.

**Như vậy, Hội đồng quản trị của công ty gồm 05 thành viên như sau:**

1. Ông Lê Hoàng Linh: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Văn Cường: Thành viên HĐQT (kiêm Giám đốc)
3. Ông Võ Đắc Thiệu: Thành viên HĐQT không điều hành
4. Ông Hoàng Đức Thịnh: Thành viên HĐQT không điều hành
5. Ông Nguyễn Xuân Bình: Thành viên độc lập HĐQT

**Ban kiểm soát của công ty gồm 03 thành viên như sau:**

1. Ông Phạm Văn Phương: Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Nhu: Thành viên BKS
3. Bà Lê Thị Kim Chung: Thành viên BKS

**H. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT CÔNG KHAI).**

Thư ký đọc biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, không ai có ý kiến gì thêm.

**Biểu quyết: 19,240,903/19,240,903 cổ phần (tỷ lệ 100%).**

Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày./.



**CHỦ TỌA**

**Lê Hoàng Linh**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Phạm Thị Trang**



Số: 291 / NQ – ĐHĐCĐTN 2021

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Hội trường TCL Building, (số 470 Đồng Văn Cống, P. Thanh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) với sự tham gia của **52** cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ: **19,240,903/ 30,158,436** cổ phần, chiếm tỷ lệ **63,7994%** vốn điều lệ, đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.**

**Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:**

**I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.**

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2020 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,595,000	2,990,622	83.19%	85.14%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	177,150	221,611	125.10%	104.12%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,614,800	1,965,292	121.70%	144.59%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	42,300	50,992	120.55%	108.58%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	112,000	87,962	78.54%	115.14%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	63,500	16,507	26.00%	19.92%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	80,750	84,728	104.93%	87.99%



2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,039,150.07	1,097,700.83	105.63%
II. Tổng chi phí	915,988.45	972,804.37	106.20%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	123,161.62	124,896.46	101.41%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	102,429.42	103,689.00	101.23%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2,796.31	2,684.00	95.98%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	47,745.19	55,209.31	115.63%

(\*) EPS kế hoạch năm 2020 đã được điều chỉnh cách tính theo đúng quy định hiện hành.

**II. Kế hoạch SXKD năm 2021:**

1. Kế hoạch sản lượng năm 2021 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	2,990,622	2,940,000	98.31%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	221,611	222,000	100.18%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,965,292	2,050,000	104.31%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	50,992	48,000	94.13%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	87,962	92,000	104.59%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	16,507	20,000	121.16%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	84,728	100,000	118.03%

2. Kế hoạch SXKD năm 2021:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,097,700.83	1,176,226.45	107.15%
II. Tổng chi phí	972,804.37	1,042,924.82	107.21%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	124,896.46	133,301.63	106.73%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	103,689.00	109,488.43	105.59%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2,684.00	2,955.20	110.10%
VI. Nộp ngân sách	55,209.31	64,309.00	116.48%

**Điều 3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2020; kế hoạch đầu tư năm 2021, cụ thể như sau:**

**1. Kết quả đầu tư năm 2020:** Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2020: 25,310.32 triệu đồng.

**Trong đó:**

- Đầu tư xây dựng cơ bản: **13,488.48** triệu đồng

- Mua sắm TBCN: **11,821.84** triệu đồng

**2. Kế hoạch đầu tư năm 2021:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2021
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>75,800.00</b>
<b>A</b>	<b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>	<b>54,800.00</b>
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới	3,800.00
2	Xây kho hàng kho (khu 15 ha)	51,000.00
<b>B</b>	<b>Dự án nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2</b>	<b>21,000.00</b>
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)</b>	<b>-8,000.00</b>
1	Thoái vốn Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép	-6,400.00
2	Thoái vốn Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-1,600.00
	<b>TỔNG</b>	<b>67,800.00</b>

*Bảng chữ: Sáu mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng./.*

**Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán.**

**Điều 5. Thông qua báo cáo của BKS năm 2020.**

**Điều 6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021, cụ thể như sau:**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

**Điều 7. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:**

Năm 2020, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	50%/VĐL

(Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2020: 301.584.360.000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

**Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):**

<b>Tổng lợi nhuận năm 2020</b>	<b>124,896,462,941</b>
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,207,461,646
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>103,689,001,295</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,368,900,130
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,900,532,625
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,900,532,625
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	550,000,000
Trích quỹ thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2019	147,014,966,751
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020	74,869,035,915
Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020: 50%/VĐL	150,792,180,000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2020	71,091,822,666

**Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020: ngày 16/7/2021; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 30/8/2021.**

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**Điều 8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:**

Năm 2021, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	30%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	22%/VĐL

(Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021: 301.584.360.000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

**Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):**

<b>Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2021</b>	<b>133,301,630,000</b>
---	------------------------

Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	23,813,200,000
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>109,488,430,000</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	32,846,529,000
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	9,500,000,000
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	9,500,000,000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	550,000,000
Trích quỹ thưởng BĐH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2020	71,091,822,666
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021	56,991,901,000
Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021: 22%/VĐL	66,348,559,200
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2021	61,735,164,466

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2021 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2021 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**Điều 9. Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020, và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 cụ thể như sau:**

**1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:**

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số: 194 ngày 22/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000<sup>d</sup>/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2020 là 474,000,000 đồng (Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là 308,500,000 đồng và 165,500,000 đồng quỹ lương (mang tính chất thù lao) chi trả cho quản lý chuyên trách.

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021:**

Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000<sup>d</sup>/tháng; Phó chủ tịch HĐQT: 6,500,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng

Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Trưởng ban KS : 5,000,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000<sup>d</sup>/tháng.

**Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm** (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy tư triệu đồng chẵn*).

**Điều 10.** Thông qua tờ trình về việc chấp thuận phương án trả lương năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động là 76,000,000,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là 1,176,226,450,000 đồng và lợi nhuận trước thuế kế hoạch 133,301,630,000 đồng).

**2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 4,800,000,000 đồng.**

**3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 288,000,000 đồng.**

Quỹ lương thực hiện năm 2021 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2021 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

**Điều 11.** Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, cụ thể như sau:

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...*

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

**Điều 12.** Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó chủ tịch HĐQT; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Vũ Thị Lan Anh – Trưởng ban kiểm soát và bà Phạm Kim Oanh – Kiểm soát viên và bầu thành viên thay thế.

**Điều 13.** Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.

**Điều 14.** Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 15.** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 16. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.**

**Điều 17. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.**

**1. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Danh sách trúng cử HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Hoàng Đức Thịnh	19,238,903	99.99%

**2. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS.**

STT	Danh sách trúng cử BKS	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Phụng	19,279,391	100.2%
2	Bà Lê Thị Kim Chung	19,202,401	99,8%

**Điều 18: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2021.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng Linh**

